

ĐẢNG BỘ SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐÌNH VỚI NỀN GIÁO DỤC KHÁNG CHIẾN (1945 - 1948)

LÊ TÙNG LÂM*

“Giặc đốt” là một trong các loại giặc làm suy yếu dân tộc, nguy hại đến sự tồn vong của quốc gia. Vì thế, giáo dục luôn được Đảng và Chính phủ quan tâm hàng đầu nhằm diệt “giặc đốt”. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, dù đất nước còn đang trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” nhưng giáo dục vẫn được ưu tiên hàng đầu. Đảng và Chính phủ đã thực hiện nền giáo dục mới, phát động phong trào Bình dân học vụ và xây dựng nền giáo dục kháng chiến. Tại Sài Gòn, Pháp đã tái xâm lược Việt Nam (ngày 23/9/1945), Đảng và nhân dân Nam Bộ phải đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. Thế nhưng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, nền giáo dục kháng chiến vẫn được duy trì, và đạt nhiều kết quả quan trọng như: thống nhất về đường lối giáo dục với cả nước; vận động và phát huy vai trò của trí thức Sài Gòn với sự nghiệp giáo dục Nam Bộ; công tác Bình dân học vụ thực hiện thắng lợi đầu tiên trong cả nước... Những kết quả quan trọng này vừa chứng minh sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, vừa góp phần đánh bại âm mưu về giáo dục của thực dân Pháp, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Từ khóa: Cách mạng tháng Tám, giặc đốt, giáo dục kháng chiến, Sài Gòn

Nhận bài ngày: 16/3/2022; *đưa vào biên tập:* 21/3/2022; *phản biện:* 25/5/2022; *duyet đăng:* 11/6/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi, nước Việt Nam đã giành được độc lập nhưng phải đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, khó khăn trăm bề.

“Giặc đói, giặc đốt và giặc ngoại xâm” đang đe dọa đến sự tồn vong của dân tộc. Vì vậy, vấn đề nâng cao trình độ dân trí đã được Đảng và Chính phủ quan tâm. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh phát động phong trào Bình dân học vụ trong cả nước để giải quyết vấn đề “giặc đốt”.

* Trường Đại học Sài Gòn.

Trong khi đó, Sài Gòn nói riêng, Nam Bộ nói chung phải đối mặt với sự xâm lược trở lại của Pháp. Thực dân Pháp đã dùng nhiều thủ đoạn trong giáo dục để lôi kéo đồng bào. Trước tình hình như vậy, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã thể hiện vai trò như thế nào để giải quyết được “giặc đốt” đang tồn tại và làm suy yếu dân tộc? Bài viết làm rõ vai trò của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đối với nền giáo dục kháng chiến sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. NỘI DUNG

2.1. Âm mưu về giáo dục của thực dân Pháp sau Cách mạng tháng Tám 1945

Sài Gòn - Gia Định là trung tâm của Nam Bộ, là nơi thực dân Pháp tiến hành tái xâm lược đầu tiên và cũng có nhiều chính sách về văn hóa, giáo dục đối với khu vực này. Năm 1946, trong *Báo cáo của Ủy viên liên bang về giáo dục*⁽¹⁾, Albert Charton xác định “Thông qua khoa học, văn hóa, giáo dục, chúng ta sẽ tiếp tục sự nghiệp, tạo dựng tầm ảnh hưởng nhất định tại Đông Dương. Văn hóa và ngôn ngữ của chúng ta sẽ được duy trì tại đây. (...) Thông qua giáo dục và đào tạo giới tinh hoa và quan chức, một mặt chúng ta sẽ củng cố nền tảng hợp tác chính trị, mặt khác giữ vững cơ sở kinh tế kỹ thuật cho người Pháp” (dẫn theo Nguyễn Thụy Phương, 2019). Như vậy, bên cạnh mục đích chiếm Sài Gòn và toàn bộ Nam Bộ, Pháp còn đẩy mạnh việc tái lập lại nền giáo dục kiểu Pháp ở Nam Bộ, muốn dùng

giáo dục để duy trì sự thống trị và phát triển kinh tế cho Pháp.

Những năm 1947-1949, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào Bình dân học vụ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thực dân Pháp cũng đẩy mạnh “cải cách” chương trình giáo dục, như biên soạn *Chương trình hành động cho giáo dục* nhằm tìm kiếm những thiết chế mới. Để lấy lòng nhân dân và nâng cao vị thế của chính quyền thuộc địa, Charton đưa ra nhiều biện pháp để tái hoạt động các trường Pháp như: “yêu cầu mau chóng mở cửa trở lại các trường trung học Pháp ngay trong năm 1948 [...] yêu cầu nhanh chóng trao trả cơ sở vật chất và phòng ốc của các trường học cho chủ sở hữu ban đầu” và xác định chương trình giảng dạy và các văn bằng, đặc biệt là tú tài, phải đúng như quy chuẩn ở bên Pháp vì “chỉ có cách đó thì giáo dục Pháp tại Đông Dương mới duy trì tầm ảnh hưởng và tỏa sáng” (dẫn theo Nguyễn Thụy Phương, 2019). Tình hình này đòi hỏi Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định phải có những biện pháp cần thiết để phát huy vai trò của Đảng và thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng và Chính phủ.

2.2. Giáo dục kháng chiến của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945

Sau cách mạng tháng Tám 1945, giặc đốt là một trong ba loại giặc⁽²⁾ quan trọng mà toàn dân phải tiến hành tiêu diệt. Đảng và Chính phủ xem “giặc đốt” thực sự là một kẻ thù, một kẻ thù nguy hiểm chẳng khác gì giặc ngoại

xâm. Ngày 3/9/1945, trong buổi họp Hội đồng Chính phủ đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh (1981: 121) chỉ ra rằng: “Nạn đói là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn 90% đồng bào chúng ta mù chữ [...]. Một dân tộc đói là một dân tộc yếu. Vì vậy, tôi đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ” và Người cũng xác định rằng “Muốn giữ vững được nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu mỗi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ” (Hồ Chí Minh, 1981: 123). Vì vậy, Người “đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 2), nhiệm vụ quan trọng đầu tiên của chính quyền cách mạng là phải làm cho dân ta biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh (2000: 16), “Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn hòng hủ hóa dân tộc chúng ta bằng những thói xấu, lười biếng, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”. Nhiệm vụ trọng tâm của nền giáo dục mới là phải tập trung chống

nạn mù chữ và mở các trường đào tạo nhân tài cho đất nước.

Để từng bước thực hiện nhiệm vụ khai dân trí, Chính phủ đã ban hành nhiều Sắc lệnh liên quan đến xóa mù chữ. Ngày 8/9/1945, Võ Nguyên Giáp - Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký ban hành 3 Sắc lệnh liên quan đến Bình dân học (Sắc lệnh số 17/SL, 19/SL và 20/SL). Theo Sắc lệnh 17, Việt Nam phải “đặt ra một Bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam” và “Cử ông Nguyễn Công Mỹ làm Giám đốc Bình dân học vụ” (Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1945a). Sắc lệnh 19 nêu rõ: “Thiết lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối (Khoản I). Trong hạn 6 tháng, làng nào và đô thị nào cũng đã phải là một lớp học dạy được ít nhất là 30 người (Khoản II) (Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1945b). Sắc lệnh 20 quy định “Trong khi đợi lập được nên Tiểu học cưỡng bách, việc học chữ Quốc ngữ từ năm nay bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người (Khoản I). Hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên tám tuổi phải biết đọc và biết viết chữ Quốc ngữ. Quá hạn đó, một người dân Việt Nam nào trên tám tuổi mà không biết đọc và biết viết chữ Quốc ngữ sẽ bị phạt tiền (Khoản II) (Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1945c). Như vậy, chủ trương của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là bắt buộc phải học chữ trên toàn lãnh thổ Việt Nam, và học không mất

tiền. Bộ Quốc gia Giáo dục đã chỉ đạo tập hợp cán bộ dạy chữ Quốc ngữ và thực hiện chiến dịch xóa mù chữ, để từng bước nâng cao dân trí.

Trong Chi thị về Kháng chiến Kiến quốc ngày 25/11/1945, Ban chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ nhiệm vụ của Việt Nam trong tình hình mới là phải "... tổ chức bình dân học vụ, tích cực bài trừ nạn mù chữ, mở đại học và trung học, cải cách việc học theo tinh thần mới, bài trừ cách dạy học nhồi sọ, cổ động văn hóa cứu quốc, kiến thiết nền văn hóa mới theo ba nguyên tắc: khoa học hóa, đại chúng hóa, dân tộc hóa (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 28). Trên cơ sở đó, ngày 10/8/1946, Quyền Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – Huỳnh Thúc Kháng ký Sắc lệnh 146 về đặt những nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục mới và xác định "Nền giáo dục nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nền giáo dục duy nhất, đặt trên ba nguyên tắc căn bản: đại chúng hóa, dân tộc hóa, khoa học hóa, và theo tôn chỉ phụng sự lý tưởng quốc gia và dân chủ" (Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1946).

Sự kiện này đánh dấu bước chuyển biến quan trọng của nền giáo dục Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám. Một nền giáo dục mang: 1) *tính dân tộc* [đề cao lòng yêu nước, giáo dục niềm tin vào sức mạnh dân tộc, nêu cao truyền thống chống ngoại xâm của cha ông ta]; 2) *tính khoa học* [dạy cho học sinh tri thức khoa học, tiến bộ, giáo dục gắn liền với đời sống thực tiễn, phát

huy tinh thần ham hiểu biết, học hỏi của người học] và 3) *tính đại chúng* [mở mang tri thức cho mọi người, mang khoa học tới mọi quần chúng nhân dân]. Từ ngày 3 đến ngày 6/4/1947, Hội nghị Cán bộ Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết xác định những đặc trưng quan trọng của nền giáo dục kháng chiến. Theo đó, công việc giáo dục phải thích hợp với thời kỳ kháng chiến, nghĩa là: "Chương trình học phải thiết thực, nhằm mục đích đào tạo nhân tài, cần dùng cho kháng chiến trước hết, về tất cả các ngành y tế, canh nông, quân giới cũng như thương mại, ngoại giao...

Học sinh phải vừa học vừa tham gia sản xuất, để tự túc tự cấp một phần nào.

Tiếp tục phát triển bình dân học vụ.

Chú ý mở trường ở các vùng quốc dân thiểu số" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 188).

Như vậy, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn của đất nước, Trung ương Đảng đã kịp thời có những quyết định chỉ đạo kịp thời, đáp ứng được yêu cầu của cuộc kháng chiến. Giáo dục phải phục vụ cho kháng chiến, củng cố niềm tin của nhân dân vào Chính phủ, vào sự lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng vào thành công của "sự nghiệp thanh toán nạn mù chữ". Kết quả này càng rõ nét hơn trong sự lãnh đạo của Đảng tại Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

2.3. Sự lãnh đạo của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đối với nền giáo dục kháng chiến

Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định⁽³⁾ là một trong những đảng bộ được thành lập sớm nhất (tháng 3/1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam (Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2013: 17-18). Sau Cách mạng tháng Tám 1945, dù đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như: hành động tái xâm lược của thực dân Pháp, sự liên lạc trực tiếp với Trung ương Đảng gặp nhiều khó khăn, nhưng những chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ vẫn được Đảng bộ tiếp thu và thực hiện. Đảng bộ đã kịp thời lãnh đạo nhân dân vũ trang. Bên cạnh lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, Đảng bộ cũng đã tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ về xây dựng nền giáo dục kháng chiến, nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân, phát động phong trào Bình dân học vụ... Đảng bộ đã tiếp thu và thực hiện một cách linh hoạt, tiến hành nhiều biện pháp để vừa hạn chế ảnh hưởng của giáo dục Pháp, vừa thực hiện hiệu quả công tác Bình dân học vụ như:

Trước hết, Đảng bộ thực hiện thống nhất về đường lối giáo dục của cả nước. Trong quá trình tái xâm lược Việt Nam, Sài Gòn là nơi Pháp thiết lập hệ thống giáo dục thuộc địa đầu tiên, Pháp muốn dùng chính sách giáo dục để tái lập vai trò thống trị tại Nam Kỳ và toàn cõi Đông Dương. Vì thế, công tác lãnh đạo của Đảng bộ Sài

Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đối với giáo dục của Sài Gòn gặp nhiều khó khăn. Nhiệm vụ trước mắt là “chống thất học, nhanh chóng thanh toán nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, đồng thời phát triển ngành giáo dục phổ thông, giáo dục bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người công dân, người lao động, người cán bộ tốt, có đủ phẩm chất và năng lực phục vụ kháng chiến, xây dựng đất nước” (dẫn theo Nhiều tác giả, 2000: 47). Vì thế, dưới sự lãnh đạo kịp thời của Đảng bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Gia Định, công tác biên soạn chương trình và nội dung giáo dục được tiến hành khẩn trương.

Theo sự chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, chương trình giảng dạy phải bám sát chủ trương Sắc lệnh 146 của Đảng là hướng đến xây dựng “một nền giáo dục duy nhất, đặt trên ba nguyên tắc căn bản: đại chúng hóa, dân tộc hóa, khoa học hóa, và theo tôn chỉ phụng sự lý tưởng quốc gia và dân chủ” (Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1946). Nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục kháng chiến là “làm cho dân ta nhận rõ thế nào là độc lập, thống nhất thật sự, lợi ích của chế độ cộng hòa dân chủ chân chính như thế nào” (Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2013: 386), và vận động nhân dân xây dựng đời sống mới, “gột rửa những tư tưởng, tập quán hủ bại, giáo dục nhân dân, làm cho dân tộc có một nền văn hóa tiến bộ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 144).

Tháng 8/1947, Sở Giáo dục Nam Bộ và Viện Văn hóa Kháng chiến thuộc Ủy ban Kháng chiến Hành chính được thành lập để xóa nạn mù chữ, phát triển giáo dục kháng chiến, bồi dưỡng, đào tạo ra những cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất phục vụ kháng chiến. Sở Giáo dục Nam Bộ và Phòng Bình dân học vụ cùng với những nhà trí thức của Sài Gòn ra vùng tự do (như Ca Văn Thỉnh, Phạm Thiều, Nguyễn Văn Chì, Đặng Minh Trứ...) soạn thảo chương trình giáo khoa cho bậc tiểu học, trung học và xây dựng đường lối giáo dục mới, là “gạt bỏ dấu vết của giáo dục thực dân, xây dựng theo quan điểm giáo dục phục vụ kháng chiến, đáp ứng yêu cầu về kiến thức văn hóa (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội) bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đạo đức mới của công dân, của người cán bộ cách mạng” (dẫn theo Nhiều tác giả, 2000: 48). Có thể thấy, mục tiêu nền giáo dục mới mang đậm tính nhân văn, rèn luyện đạo đức, lối sống cho nhân dân và cán bộ cách mạng. Đây là một chủ trương đúng đắn để giúp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào vai trò của người cán bộ. Đồng thời, giáo dục Nam Bộ và Sài Gòn - Gia Định vừa phải đảm bảo tính thời đại – đáp ứng yêu cầu về khoa học, vừa đảm bảo tính dân tộc – bồi dưỡng lòng yêu nước cho nhân dân để hướng đến mục tiêu vì sự nghiệp chung của toàn dân, đánh bại kẻ thù, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Thứ hai, Đảng bộ đã khéo léo vận động và phát huy vai trò của trí thức

Sài Gòn với sự nghiệp giáo dục. Trí thức là lực lượng quan trọng, nòng cốt trong nền giáo dục kháng chiến. Việc vận động trí thức tham gia kháng chiến và phát huy vai trò của trí thức phục vụ cho kháng chiến rất cần thiết. Cuối năm 1947, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn quyết định thành lập Chi bộ Trí thức vận thuộc Thành ủy. Chi bộ Trí thức vận do đồng chí Hoàng Quốc Tân làm Bí thư (Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2013: 387). Nhiệm vụ quan trọng của Chi bộ Trí thức vận là vận động giới trí thức, công chức ở Sài Gòn đứng vào hàng ngũ của Đảng và phục vụ kháng chiến. Vì thế, nhiều nhà trí thức Sài Gòn nổi tiếng đã bỏ thành thị ra bưng biển, trở thành chuyên gia, người lãnh đạo công cuộc giáo dục và kháng chiến chống Pháp⁽⁴⁾. Đặc biệt, ông Hoàng Xuân Nhị, Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ, Giám đốc Viện Văn hóa Kháng chiến Nam Bộ; ông Lê Văn Thiêm giảng dạy ở các trường trung học kháng chiến, sau này là một nhà toán học lớn của nước ta (Nhiều tác giả, 2000: 47).

Nhiệm vụ cấp bách của nền giáo dục kháng chiến là đào tạo cấp tốc đội ngũ cán bộ giáo dục, đội ngũ giáo viên để thực hiện phong trào Bình dân học vụ cho hiệu quả. Từ năm 1948, các lớp “sư phạm cấp tốc” đã được mở để đào tạo cán bộ, giáo viên cho ngành giáo dục các tỉnh. Học viên được bồi dưỡng một số vấn đề cơ bản về sư phạm và chính trị khoảng 3 tháng, rồi trở về làm nòng cốt trong phong trào

giáo dục ở các địa phương. Sự tham gia của các nhà trí thức Sài Gòn - Gia Định vào mặt trận giáo dục đã làm cho giáo dục Nam Bộ nói chung và Sài Gòn - Gia Định nói riêng có nhiều thay đổi quan trọng và đạt nhiều thành tựu. Mặt khác, trong lúc thực dân Pháp đang ra sức lôi kéo tầng lớp trí thức Sài Gòn để phục vụ cho công cuộc xâm lược và thống trị của chúng, Đảng bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ đã kịp thời ban hành Chỉ thị 4-NV ngày 22/5/1947 để kêu gọi trí thức cùng tất cả các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc kháng chiến. Chỉ thị nêu rõ “Công cuộc kháng chiến tranh thủ nền độc lập cho nước nhà đã đến giai đoạn quyết liệt. Mỗi công dân nước Việt Nam, không phân biệt đảng phái tôn giáo, đều có nhiệm vụ trực tiếp tham gia đấu tranh hoặc ở tiền tuyến, hoặc ở hậu phương và tuyệt đối không được hiệp tác với giặc hoặc với chính phủ bù nhìn phản quốc” (dẫn theo Trần Hải Phụng - Lưu Phương Thanh, 1994: 137-138). Sau đó, ngày 21/6/1947, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ ra chỉ thị số 404/TV “giải rõ chỉ thị 4-NV” là “Có dịp cho anh em công chức chân chính yêu nước ra hi sinh tham gia kháng chiến... Làm tê liệt guồng máy cai trị của giặc trong khi các công chức bỏ sở...” (dẫn theo Trần Hải Phụng - Lưu Phương Thanh, 1994: 139).

Thực hiện Chỉ thị 4-NV của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ, hơn 6.000 viên chức và 1.000 thợ chuyên môn rời thành phố ra chiến

khâu. Trong số này có nhiều trí thức, nhân sĩ danh tiếng như bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng, Đô trưởng Sài Gòn Phan Văn Chương... (dẫn theo Trần Hải Phụng - Lưu Phương Thanh, 1994: 139). Đây là sự bổ sung nhân lực rất quan trọng, là những người có học thức, có trình độ chuyên môn sâu nên dễ dàng tiếp thu những chủ trương, đường lối của Đảng. Đồng thời, công tác giáo dục, giảng dạy chữ Quốc ngữ và nâng cao trình độ dân trí cũng thuận lợi hơn rất nhiều.

Năm 1948, các trường trung học kháng chiến được thành lập với sự tham gia giảng dạy, học tập của lực lượng thanh niên yêu nước như: lớp sư phạm và văn hóa Phan Châu Trinh có gần 100 học viên có trình độ văn hóa bậc thành chung, tú tài; Trường Sư phạm Nam Bộ đào tạo được khoảng 250 giáo viên tiểu học; Trường Trung học Bình dân Nguyễn Công Mỹ đã bồi dưỡng văn hóa khoa học tự nhiên, xã hội cho trên 600 cán bộ trẻ nòng cốt cho các tỉnh... Lực lượng trí thức này còn tham gia trực tiếp vào hệ thống trường trung học kháng chiến như: Trường Trung học Kháng chiến Nguyễn Văn Tố do Nguyễn Văn Nghĩa làm hiệu trưởng, đã đào tạo 3 khóa với 450 học viên; Trường Trung học Kháng chiến Thái Văn Lung do Ca Văn Thỉnh và sau đó Lê Văn Chì làm hiệu trưởng, Nguyễn Văn Nhung làm hiệu phó, đã đào tạo 2 khóa với 256 học viên, Trường Trung học Kháng chiến Huỳnh Phan Hộ; Trung học Bạc Liêu, Trung học Tiền

Phong... (Nhiều tác giả, 2000: 50). Có thể nói, sự lãnh đạo đúng đắn và chủ trương kịp thời, hợp lý của Đảng bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ đã giữ vai trò quan trọng trong việc định hình nền giáo dục kháng chiến ở Nam Bộ, thực hiện thành công chủ trương, nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ về giáo dục trong buổi đầu chống Pháp.

Thứ ba, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân Sài Gòn - Gia Định thực hiện thắng lợi công tác bình dân học vụ đầu tiên trong cả nước. Tháng 10/1949, Xứ ủy và Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn có cuộc họp với sự tham dự của phái đoàn Trung ương, Xứ ủy chỉ thị “coi trọng công tác vận động, tổ chức học sinh, sinh viên đòi cải cách giáo dục, chống giáo dục nhồi sọ, “vong bản” của chủ nghĩa thực dân” (Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2013: 422).

Để thực hiện chỉ thị của Đảng và Chính phủ về Bình dân học vụ, Đảng bộ và Tỉnh ủy Gia Định đã phát động phong trào chống nạn mù chữ trong toàn tỉnh. Khẩu hiệu “người biết chữ dạy người chưa biết” được áp dụng và thực hiện rộng khắp trong tỉnh. Ban Bình dân học vụ cũng được thành lập ở khắp tỉnh, huyện, xã đã huy động được đông đảo đồng bào, nhất là thanh niên, tham gia công tác chống nạn mù chữ. Công tác bình dân học vụ được đẩy mạnh và hình thành “một phong trào học tập sôi nổi, hào hứng dấy lên khắp các thôn xóm trong vùng ta kiểm soát, cảm động nhất là các cụ già sáu mươi, bảy mươi tuổi, đêm

đêm đuốc lá dừa, chống gậy đến các lớp bình dân học vụ, chăm chỉ đánh vần, nắn nót từng nét chữ theo sự hướng dẫn của những em thiếu niên” (dẫn theo Phạm Văn Chiêu, 2017: 137-138). Ở nhiều nơi, ban ngày bị giặc Pháp càn quét nhưng ban đêm, những lớp Bình dân học vụ vẫn có đông đảo đồng bào đi học.

Học trong cảnh đau thương, tang tóc mà vẫn không kém phần hào hứng. Thật là anh dũng! Thật là vĩ đại! (dẫn theo Phạm Văn Chiêu, 2017: 138). Nhờ quyết tâm của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định nên xóa nạn mù chữ, phong trào Bình dân học vụ đạt được thành tựu quan trọng. Năm 1948, xã Quới Xuân, huyện Gò Vấp (nay là huyện Hóc Môn) được công nhận là “xã xóa nạn mù chữ đầu tiên trên cả Nam Bộ. Toàn thể đồng bào trong xã, từ cụ già đến trẻ em đến tuổi đi học đều biết đọc, biết viết, biết làm toán cộng, toán trừ” (dẫn theo Phạm Văn Chiêu, 2017: 138). Bên cạnh xã Quới Xuân, “công tác xóa nạn mù chữ cũng vẫn được chú trọng. Đến cuối năm 1948, toàn tỉnh (Gia Định) đã có 70% dân số thoát nạn mù chữ” (Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2013: 392).

Ghi nhận thành tích này, trong Bức điện 120/KT5 ngày 21/6/1948 gửi Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Tôi gửi lời thân ái khen đồng bào xã Giới Xuân [Quới Xuân – ND] đã thanh toán nạn mù chữ và tôi mong các xã khác sẽ cố gắng bắt chước xã Giới Xuân. Chúng

ta cần phải đánh tan giặc đốt, cũng như đánh tan giặc ngoại xâm” (Hồ Chí Minh, 2011: 566). Đây là xã đầu tiên và cũng có lẽ là xã duy nhất trong toàn quốc vinh dự được Bác Hồ gửi điện khen về công tác xóa mù chữ. Phát huy tinh thần quyết thắng đó, đến cuối năm 1948, “trên 70% nhân dân trong tỉnh đã thoát nạn mù chữ. Đó là một thành tích rất đáng kể của tỉnh Gia Định lúc bấy giờ. Chỉ có ba năm sống dưới chính quyền cách mạng, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn do giặc gây ra mà nhân dân đã làm được một việc phi thường là, xóa được nạn mù chữ trong một bộ phận lớn nhân dân trong tỉnh” (dẫn theo Phạm Văn Chiêu, 2017: 139).

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và Tỉnh ủy Gia Định, công tác giáo dục nâng cao trình độ dân trí, xóa nạn mù chữ của Sài Gòn - Gia Định đã đạt thành tựu quan trọng và to lớn nhất cả nước. Thành tựu này là kết quả của sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời của Đảng bộ tỉnh và truyền thống yêu nước, hiếu học của dân tộc được phát huy cao độ, góp phần củng cố niềm tin tất thắng của nhân dân Sài Gòn - Gia Định nói riêng và Nam Bộ nói chung đối với Đảng, chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. KẾT LUẬN

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Việt Nam đang trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, với rất nhiều khó khăn, thách thức. Trong đó, “giặc đốt” là giặc nguy hại đối với sự tồn vong của quốc gia, dân tộc. Vì thế, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào Bình dân học vụ trong cả nước. Nền giáo dục kháng chiến ra đời phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Pháp và góp phần nâng cao trình độ dân trí. Tại Sài Gòn - Gia Định, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định tiến hành nhiều biện pháp để vừa hạn chế sự ảnh hưởng của giáo dục Pháp, vừa thực hiện hiệu quả công tác bình dân học vụ.

Trước những âm mưu của Pháp, tuân thủ những chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về nâng cao trình độ dân trí, thực hiện phong trào Bình dân học vụ, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã thực hiện thống nhất về đường lối, nội dung giáo dục cho vùng tự do, khéo léo vận động và phát huy vai trò của trí thức Sài Gòn với sự nghiệp giáo dục ở Nam Bộ, và quan trọng hơn là đã lãnh đạo nhân dân thực hiện công tác bình dân học vụ thắng lợi đầu tiên trong cả nước. Sự thành công của nền giáo dục kháng chiến tại Sài Gòn - Gia Định là bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng, đổi mới toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay. □

CHÚ THÍCH

(1) Đây là bản báo cáo do Ủy ban Hiện đại hóa và Tái thiết lãnh thổ Hải ngoại đặt hàng cho Albert Charton để phân tích và đề xuất giải pháp cho Đông Dương.

(2) Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm là 3 loại giặc nguy hiểm nhất của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945.

(3) Để thuận lợi, từ *Đảng bộ* trong bài viết là chúng tôi viết tắt của cụm từ: *Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định*.

(4) Giáo sư Phạm Thiều, Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ; giáo sư Nguyễn Văn Chì, Giám đốc Sở Giáo dục Nam Bộ, sau này là Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định; giáo sư Đặng Minh Trứ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Cần Thơ; giáo sư Lê Văn Chí, Phó Giám đốc Sở Giáo dục Nam Bộ, sau này là Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Thanh niên; giáo sư Nguyễn Văn Nghĩa (nguyên Đốc học tỉnh Sóc Trăng); giáo sư Trần Văn Nguyên, Thanh tra miền Tây; giáo sư Lê Văn Cẩm, giáo sư Trần Văn Hanh (Trường Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký); giáo sư Nguyễn Thượng Tư (Trường Trung học Cần Thơ) và còn nhiều giáo sư, nhà giáo yêu nước khác (Nhiều tác giả, 2000: 47).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban chấp hành Đảng bộ TPHCM. 2013. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
2. Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 1945a. *Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ lâm thời số 17 ngày 8 tháng 9 năm 1945*. Hà Nội.
3. Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 1945b. *Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ lâm thời số 19 ngày 8 tháng 9 năm 1945*. Hà Nội.
4. Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 1945c. *Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ lâm thời số 20 ngày 8 tháng 9 năm 1945*. Hà Nội.
5. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 1946. *Sắc lệnh số 146 về đặt những nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục mới của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*. ngày 10 tháng 8 năm 1946. Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2000. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 8 (1945-1947). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Hồ Chí Minh. 1981. *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
8. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập – Tập 4 (1945-1946)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
9. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập – Tập 5 (1947-1948)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
10. Nguyễn Thụy Phương. 15/9/2019. “Giáo dục Pháp trong tiến trình giải thực dân tại Việt Nam (1945-1954): từ quan điểm chính trị đến thực tế học đường”. [https://www.academia.edu/31330315/Giáo_dục_Pháp_trong_tiến_trình_giải_thực_dân_tại_Việt_Nam_1945-1954_từ_quan_điểm_chính_trị_đến_thực_tế_học_đường](https://www.academia.edu/31330315/Gi%C3%A0o_d%E1%BB%A2c_Ph%C3%A1p_trong_ti%E1%BB%82n_tr%C3%ACnh_gi%E1%BB%A0i_th%E1%BB%A4c_d%C3%A2n_t%E1%BB%A0i_Vi%E1%BB%82t_Nam_1945-1954_t%E1%BB%A0i_quan_đi%E1%BB%82m_ch%C3%ACnh_tr%C3%AC_v%E1%BB%82n_h%E1%BB%A4c_đ%E1%BB%A4ng).
11. Nhiều tác giả. 2000. *30 năm đấu tranh của giáo giới Sài Gòn - Gia Định (1945-1975)*. TPHCM: Hội Câu lạc bộ Nhà giáo hưu trí TPHCM.
12. Phạm Văn Chiêu. 2017. *Cuộc kháng chiến chống Pháp của đồng bào Gia Định (1945-1954)*. Hồi ký. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
13. Trần Hải Phụng - Lưu Phương Thanh. 1994. *Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945-1975)*. TPHCM: Nxb. TPHCM.